

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2061** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 10 năm 2016

TRUNG TÂM CÔNG BẢO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:..... 9254
	Ngày: 02/11/16
	Chuyên:.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng:
Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chủ trương đầu tư dự án: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành;

Xét đề nghị của UBND huyện Nghĩa Hành tại Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 24/10/2016 về việc thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2669/SNNPTNT ngày 27/10/2016 về việc thông báo kết quả thẩm định dự án: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Nghĩa Hành.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Mở rộng vùng diện tích canh tác được cấp nước tưới chủ động, tăng năng suất, sản lượng cây trồng.

- Tạo việc làm, tăng thêm thu nhập cho người dân, từng bước giảm nghèo cho khu vực.

- Góp phần cải tạo môi sinh, môi trường trong khu vực dự án.

- Kết hợp nuôi trồng thủy sản.

4. Quy mô đầu tư xây dựng

4.1. Cụm công trình đầu mối:

- Hồ chứa có dung tích toàn bộ là 622.158 m^3 .

- Đập đất: Chiều dài $L = 412,0 \text{ m}$, chiều cao đập lớn nhất: $H_{\max} = 16,70 \text{ m}$.

- Tràn xả lũ bằng bê tông cốt thép có hình thức tràn tự do, ngưỡng thực dụng, bề rộng ngưỡng $B = 35 \text{ m}$, hình thức tiêu năng đáy.

- Cổng lấy nước kết hợp dẫn dòng bằng ống thép bọc bê tông cốt thép, đường kính $D = 400\text{mm}$, van đóng mở hạ lưu.

4.2. Hệ thống kênh và công trình trên kênh: tổng chiều dài $L = 7.557 \text{ m}$, năng lực thiết kế $F_{\text{tưới}} = 142,35 \text{ ha}$, lưu lượng tưới thiết kế $Q_{\text{tk}} = 0,227 \text{ m}^3/\text{s}$.

5. Chỉ tiêu thiết kế, thông số kỹ thuật chủ yếu và phương án thiết kế

5.1. Chỉ tiêu thiết kế và thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình:

TT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
A	CẤP CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ TIÊU THIẾT KẾ		
1	Cấp công trình đầu mối		II
2	Mức bảo đảm phục vụ tưới	%	85
3	Tần suất lũ kiểm tra	%	0,2
4	Tần suất lũ thiết kế	%	1,0
5	Tần suất dẫn dòng thi công	%	10
6	Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới	ha	142,35
	Trong đó: - Lúa 2 vụ:		118,46
	- Mía, màu:		23,89
7	Nhu cầu sử dụng đất:	ha	46,704
	- Phần chiếm đất lâu dài:		32,764
	- Phần chiếm đất tạm thời:		13,940
B	THÔNG SỐ THIẾT KẾ HỒ CHỨA		
1	Mực nước chết	m	+19,00
2	Mực nước dâng bình thường	m	+22,00
3	Mực nước lũ thiết kế	m	+25,69
4	Mực nước lũ kiểm tra	m	+26,58
5	Dung tích chết	10 ³ m ³	188,318
6	Dung tích toàn bộ	10 ³ m ³	622,158

TT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
7	Dung tích hữu ích	10 ³ m ³	433,839
8	Dung tích ứng với mực nước lũ thiết kế	10 ³ m ³	1.496,162
9	Dung tích ứng với mực nước lũ kiểm tra	10 ³ m ³	1.771,434
10	Diện tích mặt thoát ứng mực nước lũ thiết kế	ha	29,35
C	ĐẬP ĐẤT		
1	Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	+28,25
2	Cao trình đỉnh đập phần đất	m	+27,65
3	Tổng chiều dài đập theo đỉnh	m	412,0
4	Bề rộng mặt đập	m	5,00
5	Bề rộng cơ đập	m	3,50
6	Kết cấu đập	Nhiều khối	
7	Chiều cao đập lớn nhất	m	16,70
8	Hệ số mái thượng lưu dưới cơ/ trên cơ		3,0 / 2,75
9	Hệ số mái hạ lưu dưới cơ/ trên cơ		2,75 / 2,50
10	Gia cố mái đập thượng lưu	Đá lát khan dày 20 cm trong khung đá xây	
11	Gia cố mái hạ lưu	Trồng cỏ	
12	Hình thức bộ phận tiêu thoát nước hạ lưu	Hỗn hợp tiêu thoát nước kiểu ống khối	
D	TRÀN XẢ LŨ		
1	Hình thức tràn	Tràn tự do	
2	Cao trình ngưỡng tràn	m	+22,00
3	Cột nước thiết kế trên ngưỡng tràn	m	3,69
4	Bề rộng ngưỡng tràn	m	35,0
5	Lưu lượng thiết kế tràn	m ³ /s	422,70
6	Độ dốc thân tràn	%	8
7	Hình thức tiêu năng	Tiêu năng đáy	
8	Tổng chiều dài tràn (từ ngưỡng đến bể tiêu năng)	m	123,2
E	CỐNG LẤY NƯỚC		
1	Lưu lượng thiết kế cống	m ³ /s	0,227
2	Hình thức cống	Cống tròn, đường kính D = 400 mm	
3	Chế độ thủy lực	Chảy có áp	
4	Cao trình ngưỡng cửa: - Cửa vào: - Cửa ra:	m	+18,00 +17,50
5	Chiều dài toàn bộ cống	m	73,0
6	Kết cấu cống	Ống thép, bọc bê tông cốt thép	
7	Độ dốc cống	%	0,77
8	Hình thức điều tiết	Van nêm đặt ở hạ lưu	

TT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
F	KÊNH VÀ CÔNG TRÌNH TRÊN KÊNH		
1	Tổng chiều dài kênh <i>Trong đó:</i> - Kênh chính bờ tả: - Kênh chính bờ hữu: - Kênh nhánh (06 tuyến):	m	7.557,31 3.437,74 1.619,57 3.500,00
2	Hình thức kênh	Kênh bê tông cốt thép và ống PVC	
3	Số lượng công trình trên hệ thống kênh chính	cái	42,0

5.2. Phương án thiết kế:

a) Bố trí tổng thể cụm đầu mối: Thành phần công trình chính trong cụm đầu mối gồm: Đập đất, cống lấy nước và tràn xả lũ được bố trí như sau:

- Đập đất: Vai hữu tim đập đất trùng với tim khảo sát tuyến đập II, vai tả tim đập dịch về hạ lưu 30 m so với tim khảo sát.

- Tràn xả lũ: Nằm về phía bờ hữu đập.

- Cống lấy nước: Nằm về phía bờ tả đập.

b) Phương án thiết kế:

b1) Đập đất:

- Kết cấu: Đập nhiều khối.

- Gia cố mái thượng lưu: Đá lát khan dày 20 cm trong khung đá xây vữa mác 100, bên dưới là tầng lọc. Mái hạ lưu trồng cỏ.

- Hình thức bộ phận tiêu thoát nước hạ lưu: Lãng trụ đá học kết hợp tiêu thoát nước kiểu ống khói.

b2) Tràn xả lũ:

- Hình thức tràn: Tràn tự do, ngưỡng thực dụng, dốc nước, tiêu năng đáy.

- Kết cấu: Bê tông cốt thép mác 200.

b3) Cống lấy nước:

- Hình thức cống: Cống ngầm trong thân đập, chảy có áp.

- Vận hành: Đóng mở bằng van nôm đặt ở hạ lưu.

b4) Kênh và công trình trên kênh:

- Kênh chính bờ tả và công trình trên kênh: Tổng chiều dài kênh tưới chính bờ tả được đầu tư xây dựng là 3.437 m; diện tích tưới $F = 76,84$ ha, trong đó 61,7 ha lúa +15,14 ha màu; lưu lượng thiết kế đầu kênh chính bờ tả $Q_{tk} = 119$ l/s; tổng số công trình trên kênh chính bờ tả là 28 công trình các loại; hình thức kênh: kênh hở, kênh hộp và kênh ống tùy thuộc địa hình tuyến kênh đi qua; kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200, ống nhựa PVC.

- Kênh chính bờ hữu và công trình trên kênh: Tổng chiều dài kênh tưới chính bờ hữu được đầu tư xây dựng là 1.619 m; diện tích tưới $F = 31,90$ ha; lưu lượng thiết kế đầu kênh chính bờ hữu $Q_{tk} = 59$ l/s; tổng số công trình trên kênh chính bờ hữu là 14 công trình các loại; hình thức kết cấu kênh bằng bê tông

cốt thép mác 200. Những đoạn đi theo sườn đồi có kết cấu kênh hộp đầy đan nhằm chống bồi lấp.

- Kênh tưới cấp 1 và công trình trên kênh: Xây dựng hệ thống kênh nhánh gồm 06 nhánh với tổng chiều dài 3.500 m. Trong đó kênh tả có 2 nhánh với chiều dài 1.200 m; kênh nhánh trên kênh vượt cấp gồm 4 nhánh, dài 2.300 m; kết cấu bê tông cốt thép mác 200.

b5) Các công trình thứ yếu:

Công trình thứ yếu gồm: 02 tuyến đường thi công và quản lý; đường dân sinh; nhà quản lý và các công trình tạm phục vụ thi công.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Tuyến đường Tân Hòa - Trũng Kè II - Trũng Kè I hiện tránh lũ phía Tây xã Hành Tín Tây đã được đầu tư chạy phía hạ lưu tuyến đập. Từ đây bố trí 02 tuyến đường thi công kết hợp quản lý công trình nối với 2 vai đập. Tổng chiều dài 2 tuyến là 500m, kết cấu bê tông mác 200 dày 20 cm, bề rộng nền đường 7 m, mặt đường rộng 5m.

- Đường dân sinh: Đầu tư tuyến đường dân sinh nối từ tuyến đường Tân Hòa - Trũng Kè II - Trũng Kè I từ phía vai hữu đập đi về phía thượng lưu lòng hồ để phục vụ nhu cầu nhân dân trong khu vực. Chiều dài đường $L = 1,2$ km; chiều rộng đường $B=5,0$ m; kết cấu đất đắp sỏi đồi $K \geq 0,95$. Tuyến đường bố trí cao hơn mực nước lũ thiết kế và kết nối phù hợp với hiện trạng giao thông trong khu vực.

- Nhà quản lý: Nhà cấp 4, diện tích xây dựng: 42 m^2 ; kết cấu: tường xây bằng gạch, mái lợp ngói.

- Công tác quan trắc:

- + Thiết bị quan trắc: Công trình đầu mối cấp II, các yếu tố cần quan trắc theo dõi trong quá trình vận hành bao gồm: Quan trắc lún, quan trắc biến dạng ngang, quan trắc thấm; quan trắc khác: mực nước thượng hạ lưu, ổn định bờ hồ, hư hỏng bề mặt;

- + Bố trí thiết bị phục vụ quan trắc: Để phục vụ các yêu cầu trên, trong công trình đã bố trí các tuyến, mốc sau đây: Tuyến quan trắc: 1 tuyến (bố trí vai tả đập, cách tuyến cống 10m về phía lòng suối); Số mốc cơ bản: 2 mốc, CB1 và CB2 (2 đầu đập); Số mốc đo lún: 2 mốc, M1 và M2 (1 mốc ở đỉnh đập, 1 ở cơ hạ lưu đập); Hồ quan trắc thấm: 3 hố, A1, A2 và A3 (1 hố ở mái thượng lưu, 2 hố ở mái hạ lưu, trên cơ và dưới cơ).

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Đầu tư Quảng Ngãi.

7. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Nguyễn Hữu Tiến.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

9. Diện tích chiếm đất: Tổng số 46,704 ha, trong đó chiếm đất lâu dài là 32,764 ha, chiếm đất tạm thời 13,940 ha.

10. Loại, cấp công trình

- Loại công trình: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cấp công trình: Cấp II.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Phương án xây dựng

- Năm 2017: Thực hiện công tác chuẩn bị mặt bằng phục vụ thi công, làm đường thi công, thi công cửa vào và thân tràn xả lũ; thi công hệ thống kênh.

- Năm 2018: Thi công công lấy nước, đập đất và hoàn thành tràn xả lũ, đảm bảo công trình đầu mối vận hành an toàn trong mùa lũ chính vụ năm 2018.

- Năm 2019: Thi công các hạng mục còn lại như đường dân sinh, mặt đường bê tông của hạng mục đường quản lý, nhà quản lý và hệ thống kênh. Hoàn thành toàn bộ công trình trước ngày 31/8/2019.

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư

- Sau khi dự án được phê duyệt, chủ đầu tư phối hợp với các bên liên quan và chính quyền địa phương tiến hành kiểm kê lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng trình tự, thủ tục và quy định hiện hành, bàn giao mặt bằng thi công cho đơn vị thi công để khởi công công trình theo đúng kế hoạch.

- Kế hoạch bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo kịp thời, chính xác, thỏa đáng, phù hợp với tiến độ thi công công trình.

14. Tổng mức đầu tư của dự án: 96.252.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu đồng*), trong đó:

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 19.531.800.849 đồng;
- Chi phí xây dựng: 54.009.052.382 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 892.622.338 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư: 5.685.450.615 đồng;
- Chi phí khác: 4.226.928.734 đồng;
- Chi phí dự phòng: 11.906.145.082 đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương 60.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 18.126 triệu đồng và ngân sách huyện Nghĩa Hành 18.126 triệu đồng. Vốn được bố trí trong giai đoạn 2017-2020; phần vốn ngân sách tỉnh chỉ bố trí sau khi đã thực hiện hết phần vốn ngân sách Trung ương và ngân sách huyện.

16. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

17. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

18. Thời gian thực hiện dự án: 2017 - 2020.

19. Thời hạn sử dụng công trình: 50 năm.

Điều 2. Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt; thực hiện đầy đủ các ý kiến thẩm định của Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2669/SNNPTNT ngày 27/10/2016 về thống báo kết quả thẩm định dự án: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TTTU (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh515).



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng